

BÀI 3: NGỮ PHÁP

Cùng với từ vựng, ngữ pháp là một phần nền tảng trong đề thi THPT, xuất hiện xuyên suốt trong các dạng bài. Ngữ pháp trong bài thi bao gồm rất nhiều chủ đề từ cơ bản đến nâng cao. Sau khi nghiên cứu đề thi và kết quả bài thi, có thể thấy các bạn thường mắc các bẫy ngữ pháp như sau.

Kiến Thức Cần Nhớ

1. Bẫy câu chủ động – bị động

Thói quen 1: Câu có nhiều hơn 1 mệnh đề:

Xét ví dụ sau:

The headmaster has decided that three lecture halls _____ in our school next semester.

- A. will build
- B. will be built
- C. are being built
- D. will be building

Đáp án: B

Câu ví dụ trên gồm có 2 mệnh đề, theo đó có 2 chủ ngữ và 2 động từ. Nếu chỉ đọc lướt qua, học sinh rất dễ bị nhầm lẫn giữa các chủ ngữ và động từ tương ứng nên dễ dàng chọn đáp án A. Nhưng vì chỗ trống cần điền là động từ của chủ ngữ “three lecture halls”, nên động từ build cần phải chia ở dạng bị động.



Đối với các câu dài, có nhiều hơn một mệnh đề, cần tìm chủ ngữ và động từ tương ứng để chia đúng dạng của động từ.

Thói quen 2: Câu chủ động hay bị động?

Xét ví dụ sau:

Carbon dioxide _____ as one of the main contributors to the greenhouse effect.

- A. has been identified
- B. has identified
- C. had identified
- D. had been identified

Đáp án: A

Trong trường hợp thí sinh không biết nghĩa của chủ ngữ và các từ vệ tinh xung quanh mà các đáp án lựa chọn có cả động từ ở dạng chủ động và bị động. Hãy quan sát các từ/cụm từ đứng sau chỗ trống.



Chủ động: ngay sau động từ có tân ngữ

Bị động: Ngay sau động từ không có tân ngữ, thay vào đó có thể là giới từ, to Verb, trạng từ hoặc không có gì.

Thói quen 3: Bị động trong mệnh đề rút gọn

Xét ví dụ sau:

Once _____ for viruses, the software can be installed in the school computer system for use.

- A. as tested
- B. is tested
- C. testing
- D. tested

Đáp án: D

Vì câu trên có “once” và không có chủ ngữ nên có thể nhanh chóng loại được đáp án A, B. Mệnh đề với “once” là một mệnh đề trạng từ. Thực chất, mệnh đề đầy đủ sẽ là “once (the software is) tested for viruses, the software can be installed in the school computer system for use” nhưng vì cùng chủ ngữ nên ta có thể lược bỏ chủ từ và tobe. -> đáp án D. Câu C sẽ đúng nếu sau động từ tồn tại một tân ngữ.



Để làm được dạng bài tìm động từ này, các bạn cần:

- + Xác định chủ ngữ được rút gọn trong mệnh đề rút gọn
- + Tư duy xem sau động từ cần điền có tân ngữ không, nếu không ta nghĩ ngay đến dạng bị động, nếu có ta biết rằng động từ đó cần được chia ở dạng chủ động V-ing.

Thói quen 4: Cấu trúc câu bị động cho câu cầu khiến

Xét ví dụ sau:

“My secretary will book you an afternoon flight and have you _____ at the airport.”

- A. pick up
- B. picking up
- C. to pick up
- D. picked up

Đáp án: D

Cấu trúc “**have + somebody + bare infinitive**”: nhờ ai làm việc gì , khi chuyển sang bị động có dạng “**have + something + past participle**”.

Tương tự: Cấu trúc với “get”

Chủ động: **Get + somebody + to do infinitive**

Bị động: **Get + something + past participle**